

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tổng Duy Toán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hồng

2. Bà Dương Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS, ngày 23/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 08/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Cur Thị S, sinh ngày 06/02/1990, tại thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: HMông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Cur Seo L, năm sinh 1959 và bà Sùng Thị D, năm sinh 1959; có chồng anh Giàng Seo C, năm sinh 1988 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt; ngày bị tạm giữ: 30/8/2021, ngày bị tạm giam: 01/9/2021, ngày được cho tại ngoại: 15/11/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Bị cáo Cur Seo D, sinh ngày 11/3/1997, tại xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: HMông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Cur Seo P, năm sinh 1977 và bà Sùng Thị C, năm sinh 1981; chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt; ngày bị tạm giữ: 30/8/2021, ngày bị tạm giam: 01/9/2021, ngày được cho tại ngoại: 29/11/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

3. Bị cáo Sùng Seo P, sinh ngày 01/01/1986, tại xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tô dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: HMông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Sùng Seo V, năm sinh 1959 và bà Hằng Thị M (đã chết); có vợ chị Ly Thị D, năm sinh 1995 và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Chưa; nhân thân: Xấu - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2009/HSST ngày 28/8/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ”; về hình phạt bổ sung: bị cáo bị phạt tiền là 7.000.000 đồng; về trách nhiệm dân sự: bị cáo phải bồi thường cho người đại diện bị hại ông Vàng Seo L 9.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi liên quan ông Chang A D 1.000.000 đồng; về vật chứng: bị cáo bị truy thu số tiền 3.000 NDT = 6.730.000 đồng để sung quỹ nhà nước; về án phí: bị cáo phải chịu tổng cộng 550.000 đồng tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013; đến ngày 01/7/2011 bị cáo thi hành xong hình phạt bổ sung, tiền truy thu sung quỹ nhà nước và tiền án phí sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự bị cáo đã thi hành xong ngày 23/7/2012; nay đã được xóa án tích; ngày bị tạm giữ: 30/8/2021, ngày bị tạm giam: 01/9/2021, ngày được cho tại ngoại: 18/11/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

4. Bị cáo Vui Minh Q, sinh ngày 06/10/1988, tại xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Vui Chấn V, năm sinh 1953 và bà Sùng Thị B, năm sinh 1949; có vợ chị Lù Thị S, năm sinh 1992 và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án: Không, tiền sự: Chưa; nhân thân: Xấu - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2011/HSST ngày 28/9/2011, bị Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày 28/9/2011 về tội “Trộm cắp tài sản”; về trách nhiệm dân sự: bản án xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại; về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 28/3/2013; bị cáo thi hành xong tiền án phí sơ thẩm ngày 15/11/2011; nay đã được xóa án tích; ngày bị tạm giữ: 30/8/2021, ngày bị tạm giam: 01/9/2021, ngày được cho tại ngoại: 25/11/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

5. Bị cáo Sùng Thị C, tên gọi khác N, sinh ngày 18/5/1992, tại xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: HMông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Sùng Seo L, năm sinh 1966 và bà Thào Thị G, năm sinh 1965; có chồng anh Giàng Seo S, năm sinh 1987 (đã ly hôn) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Có 01 tiền án - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, bị Toà án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ca chấp hành xong hình phạt tù (do được hoãn chấp hành án phạt tù); bị cáo thi hành xong tiền án phí hình sự sơ

thăm ngày 20/11/2020; tiền sự: Chưa; nhân thân: Xấu; ngày bị tạm giữ: 30/8/2021, ngày được cho tại ngoại: 01/9/2021; ngày bị bắt áp giải chờ thi hành án: 18/9/2021, hiện bị cáo đang bị bắt áp giải chờ thi hành án tại nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Thanh Q, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh số 1 huyện S thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho các bị cáo: Cur Thị S, Cur Seo D và Vui Minh Q - Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Giàng Seo C, sinh ngày 03/6/1988

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Anh Cur Seo N, năm sinh 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

3. Anh Sùng Seo G, năm sinh 1977

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Chị Lù Thị N, năm sinh 1991

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 21 giờ ngày 29/8/2021, tổ công tác Công an huyện Si Ma Cai và Đoàn Biên phòng Si Ma Cai đang làm nhiệm vụ tuần tra thì nhận được tin báo của nhân dân tại nhà anh Giàng Seo C ở thôn L, xã S, huyện S có biểu hiện hoạt động vi phạm pháp luật, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang các đối tượng gồm: Sùng Seo P, Cur Thị S, Sùng Thị C, Vui Minh Q và Cur Seo D đang đánh bài ăn tiền bằng hình thức chơi liêng. Tổ công tác Công an huyện Si Ma Cai đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng), 52 Q bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa có dòng chữ CHIEU NHUA HUE SINH.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ ngày 29/8/2021, Sùng Thị C đi nhờ xe máy của một người phụ nữ (không biết tên và địa chỉ) từ thị trấn S đến nhà Cur Thị S ở thôn L, xã S chơi. Khi đến nhà S, C và S ngồi uống nước được một lúc thì có Sùng Seo P và Vui Minh Q cũng đến và cùng ngồi uống nước tại nhà S, một lúc sau thì có Cur Seo D cũng đến, mọi người ngồi uống nước, nói chuyện một lúc thì S, C, D, P và Q cùng rủ nhau đánh bài uống rượu. Sau khi uống hết gần 02 chai rượu loại 0,5 lít thì có người nói không đánh bài uống rượu nữa mà chuyển sang đánh bài ăn tiền, do say rượu nên các bị cáo không nhớ ai là người nói “chuyển sang đánh bài ăn tiền”. Cả 05 người cùng đồng ý và đi lên tầng 2 nhà S đánh bài ăn tiền, vì ở dưới phòng khách có nhiều người đi lại. Khi lên tầng 2 nhà S thấy có một cái chiếu nhựa trải sẵn ở trong phòng, nên tất cả cùng ngồi xuống chiếu, lúc này C có 500.000 đồng (C tự khai), các bị cáo còn lại không nhớ C xác là có bao nhiêu tiền. Cả 05 bị cáo thống nhất đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh liêng, quy ước mỗi ván mỗi người phải đóng tiền cược là 50.000 đồng và

tiền tố không quá 200.000 đồng; sau khi đặt cọc mỗi người chơi sẽ được chia 03 quân bài, nếu tố thêm tiền mà người kế tiếp không theo thì úp bài và mất số tiền đã đặt cọc, nếu có người theo hoặc bắt bằng thì lật bài, người chơi nào có ba lá bài lớn nhất thì người đó thắng và được nhận số tiền cược và tiền tố của ván bài đó. Sau đó cả 05 người cùng chơi bài ăn tiền đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với các bị cáo: Cur Thị S, Cur Seo D, Sùng Seo P, Vui Minh Q và Sùng Thị C về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố. Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo Sùng Thị C còn khai thêm: trước khi bị cáo tham gia đánh bạc ngày 29/8/2021, thì bị cáo được ông Lê Tiến D (Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai) đưa tiền và xúi dục bị cáo tham gia đánh bạc để ông D gọi người đến bắt; bị cáo C còn khai có ông Lù Xuân T (Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai) đe dọa: nếu bị cáo C không khai giống mọi người sẽ nói ra việc trước đây bị cáo C báo bắt một vụ đánh bạc thì bị cáo C sẽ không sống được ở đây, nên bị cáo C mới khai theo các bị cáo khác.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Cur Thị S từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Cur Seo D từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Sùng Seo P từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vui Minh Q từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Sùng Thị C từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Sùng Thị C.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo: Cur Thị S, Cur Seo D, Sùng Seo P, Vui Minh Q và Sùng Thị C không có thu nhập, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài và 01 chiếc nhựa có dòng chữ CHIEU NHUA HUE SINH.

c) Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí đối với các bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cư Thị S đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cho bị cáo Cư Thị S được hưởng mức án 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cư Seo D đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cho bị cáo Cư Seo D được hưởng mức án 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vui Minh Q đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Cho bị cáo Vui Minh Q được hưởng mức án 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù, bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù và cho hưởng mức án nhẹ nhất, bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù và cho hưởng án treo vì đang nuôi con nhỏ, bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù và cho hưởng án treo, bị cáo C không nhận sự trừng phạt của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì người làm chứng có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã ra Thông báo về việc giải quyết đề nghị trước khi mở phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và hình phạt chính: Tại phiên tòa, các bị cáo: Cư Thị S, Cư Seo D, Sùng Seo P, Vui Minh Q và Sùng Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo là người đạt độ tuổi, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhiều người cùng thực hiện đánh bạc; các bị cáo đã

có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài lá (chơi liêng) ăn tiền tại nhà bị cáo Cư Thị S và anh Giàng Seo C với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, các bị cáo bị bắt quả tang và tiền dùng để đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc là 11.400.000 đồng; các bị cáo thực hiện tội phạm của mình dưới hình thức lừa dối, động cơ phạm tội là sát phạt nhau và nhằm thu lợi bất chính tiền bạc của nhau. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố các bị cáo: Cư Thị S, Cư Seo D, Sùng Seo P, Vui Minh Q và Sùng Thị C về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do thiếu ý thức chấp hành pháp luật dẫn đến các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt ăn tiền của nhau. Nên cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội đối với từng bị cáo để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ và đều là người thực hành. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đánh bài bằng hình thức chơi liêng ăn tiền, các bị cáo không nhớ ai là người rủ đánh bài ăn tiền trước, nên không xác định được người khởi xướng trong vụ án này. Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo: S và P không xác định được số tiền cụ thể; còn bị cáo D khai có 1.200.000 đồng, bị cáo Q khai có hơn 1.000.000 đồng và bị cáo C khai có 500.000 đồng, nhưng không có tài liệu nào khác để chứng minh lời khai của ba bị cáo. Vì vậy, không xác định được số tiền thu giữ của từng bị cáo, nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm chung đối với tổng số tiền thu giữ là 11.400.000 đồng.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Sùng Seo P và bị cáo Vui Minh Q: Đều có nhân thân xấu: Bị cáo P đã từng có một tiền án về tội “Mua bán phụ nữ”, còn bị cáo Q đã từng có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng các bị cáo đều đã được xóa án tích. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội và phục vụ tốt cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm này tại địa phương. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và chưa có tiền sự, nên giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Đối với bị cáo Cư Thị S và bị cáo Cư Seo D: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; lần phạm tội này của các bị cáo là lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Xét thấy, các bị cáo nhất thời phạm tội và đã phải trả giá bằng việc bị bắt tạm giam, thời gian bị tạm giam cũng đủ để cải tạo các bị cáo, xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; các bị cáo đều có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự; trước khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã - nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung, việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát và người bào chữa. Cần áp dụng khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và tuyên thời gian thử thách đối với các bị cáo. Trong thời gian thử thách, những người được hưởng án treo trên cơ sở vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Sùng Thị C: Bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tù và lần phạm tội này do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội và phục vụ tốt cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm này tại địa phương. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có thừa nhận hành vi đánh bạc ngày 29/8/2021; trong thời gian được hoãn thi hành án, bị cáo đã cung cấp tin báo, tố giác tội phạm đối với 02 vụ đánh bạc, Công an huyện Si Ma Cai đã bắt giữ và khởi tố vụ án, khởi tố bị can các đối tượng - Có xác nhận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai (bút lục số 418-419). Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo chưa có tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá 3/12 dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Sùng Thị C: Trong thời gian được hoãn chấp hành hình phạt tù, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới, nên ngày 10/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai đã ra quyết định thi hành án hình phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt người bị kết án đi thi hành án

và được trừ những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến ngày 27/11/2019. Đến ngày 18/9/2021, bị cáo bị bắt áp giải chờ thi hành án của bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 67 của Bộ luật Hình sự. Nay Tòa án sẽ quyết định hình phạt đối với tội mới - tội đang xét xử, sau đó tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo C.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, các bị cáo đều nghề nghiệp tự do, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, nên không xác định được chính xác thu nhập hàng tháng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Việc áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ được gồm:

- Số tiền 11.400.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo (không xác định được số tiền thu giữ của từng bị cáo) đã sử dụng cho việc đánh bạc, sau khi bị bắt các bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra, được niêm phong vào 01 (một) phong bì chất liệu phong bì bằng giấy, đã được ký và đóng dấu trên phong bì, theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/8/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai. Hiện tại số tiền trên đang do Kho bạc Nhà nước huyện S tiếp nhận, tại Biên bản giao nhận tài sản số 03/BBGN-KBNN, ngày 13/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện S, tỉnh Lào Cai. Xét thấy, nguồn gốc số tiền tạm giữ này là do các bị cáo sử dụng cho việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.400.000 đồng của các bị cáo;

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q bài đã qua sử dụng và 01 (một) chiếu nhựa có dòng chữ (CHIEU NHUA HUE SINH) đã qua sử dụng do cơ quan Công an thu giữ khi tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hiện tại vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai bảo quản, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2021. Xét thấy, những vật chứng này không có giá trị, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại OPPO màn hình cảm ứng, màn hình vỡ nhiều chỗ, mặt sau điện thoại màu xanh tím tạm giữ của bị cáo C. Đến ngày 15/10/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai đã trả lại cho bị cáo C, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý và các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với toàn bộ đề nghị của: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, người bào chữa cho hai bị cáo là Cư Thị S và Cư Seo D tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người bào chữa cho bị cáo Vui Minh Q đề nghị cho bị cáo Q hưởng mức án 06 tháng tù là nhẹ vì bị cáo chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với anh Giàng Seo C là chủ nhà, anh Cư Seo N và anh Sùng Seo G đến nhà anh C chơi và cả ba anh chỉ ngồi xem các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc”, cũng như không cho các bị cáo vay tiền hoặc cầm cố tài sản gì, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Về phần lý lịch của bị cáo Sùng Seo P: Trong hồ sơ vụ án hình sự thể hiện không thống nhất về lý lịch của bị cáo Sùng Seo P, Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng cấp điều tra, xác minh làm rõ, đảm bảo tính chính xác về các thông tin của bị cáo. Kết quả cải chính hộ tịch và Giấy khai sinh xác định bị cáo Sùng Seo P, sinh ngày 01/01/1986; họ tên người mẹ là bà Hằng Thị M. Nên trong hồ sơ vụ án này đã xác định được bị cáo Sùng Seo P, sinh ngày 01/01/1986, con bà Hằng Thị M là có căn cứ.

- Đối với lời khai của bị cáo Sùng Thị C tại phiên tòa: trước khi bị cáo C tham gia đánh bạc ngày 29/8/2021, thì bị cáo C được ông Lê Tiến D đưa tiền và xúi dục bị cáo tham gia đánh bạc để ông D gọi người đến bắt; bị cáo còn khai có ông Lù Xuân T đe dọa bị cáo khai, nên bị cáo mới khai theo các bị cáo khác. Qua nghiên cứu hồ sơ, xét thấy lời khai của bị cáo không có căn cứ chứng minh, quá trình điều tra bị cáo C nhận tội, lời nhận tội của bị cáo C phù hợp với lời khai của các bị cáo khác. Tại phiên tòa bị cáo mới khai: được ông D đưa tiền, xúi giục bị cáo đánh bạc và còn khai ông T đe dọa bị cáo. Hội đồng xét xử đã Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, kết quả điều tra bổ sung không có căn cứ chứng minh lời khai của bị cáo, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố là có căn cứ. Việc Hội đồng xét xử xét xử bị cáo C về tội “Đánh bạc” là không oan, không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo C.

- Đối với Giấy xác nhận số 01/XN-ĐBP ngày 29/10/2021 của Đoàn Biên phòng S (bút lục số 420) do bị cáo C không công nhận đã báo tin cho Đoàn Biên phòng, nên Đoàn Biên phòng xác nhận người báo tin có thể là một người khác đã giả danh Sùng Thị C. Vì vậy, Đoàn Biên phòng xin rút lại nội dung đã xác nhận và đề nghị các cơ quan pháp luật không áp dụng Giấy xác nhận trên đối với Sùng Thị C là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Sùng Thị C, tên gọi khác N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Sùng Seo P.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vui Minh Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Cư Thị S;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Cư Seo D;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Cư Thị S, Cư Seo D, Sùng Seo P, Vui Minh Q và Sùng Thị C, tên gọi khác N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về mức hình phạt - Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Sùng Thị C, tên gọi khác N 06 (sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai đã xử phạt bị cáo Sùng Thị C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Sùng Thị C phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt áp giải chờ thi hành án là ngày 18/9/2021; bị cáo được trừ những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 09/8/2019 đến ngày 27/11/2019 của bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 và từ ngày 30/8/2021 đến ngày 01/9/2021 của

bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai;

- Xử phạt bị cáo Sùng Seo P 06 (sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; khấu trừ cho bị cáo số ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 18/11/2021;

- Xử phạt bị cáo Vui Minh Q 06 (sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; khấu trừ cho bị cáo số ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 25/11/2021;

- Xử phạt bị cáo Cư Thị S 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày 22/3/2022. Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách;

- Xử phạt bị cáo Cư Seo D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày 22/3/2022. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, những người được hưởng án treo trên có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp đối với các bị cáo: Cư Thị S, Cư Seo D, Sùng Seo P, Vui Minh Q và Sùng Thị C, tên gọi khác N: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 11.400.000 (mười một triệu bốn trăm nghìn) đồng thu giữ tại chiếu bạc, được niêm phong vào 01 (một) phong bì chất liệu phong bì bằng giấy, đã được ký và đóng dấu trên phong bì, theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/8/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai - Theo Biên bản giao nhận tài sản số 03/BBGN-KBNN, ngày 13/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện S, tỉnh Lào Cai.

4. Việc xử lý vật chứng tuyên: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q bài đã qua sử dụng và 01 (một) chiếu nhựa có dòng chữ (CHIEU NHUA HUE SINH) đã qua sử dụng - Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

5. Về án phí: Các bị cáo: Cư Thị S, Cư Seo D, Sùng Seo P, Vui Minh Q và Sùng Thị C, tên gọi khác N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (5);
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Bộ phận HSNV thuộc CA huyện (5);
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai (5);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- UBND xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (13).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Tổng Duy Toán